

Bản án số: 31/2020/HNGĐ-ST
Ngày 27 -7- 2020
Về việc: Ly hôn và tranh chấp về nuôi con

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ YÊN BÁI, TỈNH YÊN BÁI**

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Kim Tuyền.

Các Hội thẩm nhân dân: Bà Phạm Thị Tuyết, ông Vũ Kim Cương.

- Thư ký phiên tòa: Bà Hà Thị Thu Hương – Thư ký, Tòa án nhân dân thành phố Yên Bái, tỉnh Yên Bái.

Ngày 27 tháng 7 năm 2020 tại trụ sở Tòa án nhân dân thành phố Yên Bái, tỉnh Yên Bái. Tòa án nhân dân thành phố Yên Bái, tỉnh Yên Bái xét xử sơ thẩm công khai vụ án dân sự thụ lý số 92/2020/TLST-HNGĐ ngày 21 tháng 4 năm 2020 về việc: “*Ly hôn và tranh chấp về nuôi con*” theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 37/2020/QĐXXST-HNGĐ ngày 11 tháng 6 năm 2020 và Thông báo mở lại phiên tòa số 31/TBXX ngày 10 tháng 7 năm 2020 giữa các đương sự:

Nguyên đơn: Chị Bùi Thị Phương L, sinh năm 1983. Vắng mặt.

Địa chỉ: Tổ 5, phường Y, thành phố Y, tỉnh Yên Bái.

Bị đơn: Anh Hoàng Văn T, sinh năm 1973. Vắng mặt.

Địa chỉ: Tổ 5, phường Y, thành phố Y, tỉnh Yên Bái.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo đơn khởi kiện; bản tự khai; các tài liệu có trong hồ sơ nguyên đơn chị Bùi Thị Phương L trình bày:

Chị Bùi Thị Phương L và anh Hoàng Văn T đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân phường Y, thành phố Y, tỉnh Yên Bái vào ngày 27/01/2005 trên cơ sở tự nguyện, có tìm hiểu. Vợ chồng chung sống hạnh phúc đến năm 2010 thì phát sinh mâu thuẫn, nguyên nhân là do anh T thiếu trách nhiệm với gia đình, không quan tâm đến vợ con. Chị L và anh T đã ly thân từ tháng 01/2018 đến nay không còn quan tâm đến nhau. Nay chị L xác định tình cảm vợ chồng đã hết, chị L đề nghị Tòa án giải quyết cho chị L được ly hôn với anh T.

Về con chung: Chị L và anh T có 01 con chung là cháu Hoàng Bùi Thành L, sinh ngày 22/11/2005, ly hôn chị L có nguyện vọng được trực tiếp chăm sóc, nuôi

dưỡng, giáo dục cháu L. Chị L yêu cầu anh T phải cấp dưỡng nuôi con chung là 3.000.000 đồng/1 tháng.

Về chia tài sản: Chị L không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Trong quá trình giải quyết vụ án, Tòa án đã triệu tập họp lệ nhiều lần nhưng bị đơn anh Hoàng Văn T vắng mặt, không có lý do, không có ý kiến đối với yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

[1]. Về tố tụng: Bị đơn anh Hoàng Văn T có hộ khẩu thường trú tại tổ 5, phường Y, thành phố Y, tỉnh Yên Bái. Đây là vụ án hôn nhân gia đình về việc ly hôn và tranh chấp về nuôi con nên vụ án thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân thành phố Yên Bái, tỉnh Yên Bái.

Nguyên đơn chị Bùi Thị Phương L có đơn đề nghị Tòa án xét xử vắng mặt. Bị đơn anh Hoàng Văn T đã được Tòa án triệu tập họp lệ nhưng vắng mặt tại phiên tòa lần thứ 2 không có lý do. Căn cứ khoản 1, điểm b khoản 2 Điều 227, khoản 1 Điều 228 Bộ luật Tố tụng dân sự Tòa án giải quyết vụ án theo thủ tục chung.

[2]. Về nội dung: Trong quá trình giải quyết vụ án Tòa án đã tổng đạt họp lệ các văn bản tố tụng và triệu tập bị đơn anh Hoàng Văn T nhiều lần nhưng anh T vắng mặt không có lý do, không có ý kiến đối với yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn chị Bùi Thị Phương L. Theo quy định tại khoản 2 Điều 92 Bộ luật Tố tụng dân sự quy định “ Một bên đương sự thừa nhận hoặc không phản đối những tình tiết, sự kiện, tài liệu, văn bản kết luận của cơ quan chuyên môn mà bên đương sự kia đưa ra thì bên đương sự đó không phải chứng minh”. Do đó, Hội đồng xét xử lấy yêu cầu khởi kiện, lời trình bày và các chứng cứ do nguyên đơn cung cấp làm chứng cứ giải quyết vụ án.

[3]. Về hôn nhân: Chị Bùi Thị Phương L kết hôn với anh Hoàng Văn T trên cơ sở tự nguyện, có đăng ký kết hôn tại cơ quan nhà nước có thẩm quyền là hôn nhân hợp pháp. Quá trình chung sống chị L và anh T xảy ra nhiều mâu thuẫn, nguyên nhân là do anh T không có trách nhiệm với gia đình cũng như việc nuôi dạy con cái, vợ chồng không tìm được tiếng nói chung. Hiện chị L và anh T đã sống ly thân từ tháng 01 năm 2018 đến nay không còn quan tâm đến nhau. Xét thấy, mâu thuẫn vợ chồng giữa chị L và anh T đã trầm trọng, đời sống chung không còn tồn tại, mục đích hôn nhân không đạt được nên yêu cầu xin ly hôn của chị L là có cơ sở cần chấp nhận.

[3]. Về con chung: Chị L và anh T có 01 con chung là cháu Hoàng Bùi Thành L, sinh ngày 22/11/2005. Chị L có nguyện vọng được trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục cháu L và yêu cầu anh T phải cấp dưỡng nuôi cháu L là 3.000.000 đồng/ 1 tháng cho đến khi cháu L đủ 18 tuổi.

Hội đồng xét xử xét thấy : Nguyên vọng trực tiếp trông nom, nuôi dưỡng, chăm sóc con chung của chị L là chính đáng, song việc giao con cho ai nuôi phải xem xét về nguyên vọng và quyền lợi của con chưa thành niên. Hiện cháu L đang ở với chị L và có nguyên vọng được ở cùng mẹ. Xét chị L có nghề nghiệp, thu nhập ổn định, anh T đã được Tòa án triệu tập hợp lệ nhiều lần nhưng cố tình vắng mặt không có lý do cũng không có ý kiến gì về việc nuôi con. Do vậy, nên giao cháu L cho chị L trực tiếp trông nom, chăm sóc nuôi dưỡng giáo dục là phù hợp, cần buộc anh Hoàng Văn T phải có nghĩa vụ cấp dưỡng nuôi con chung là 3.000.000 đồng (ba triệu đồng)/1 tháng. Thời điểm cấp dưỡng nuôi con kể từ ngày tuyên án cho đến khi cháu L đủ 18 tuổi hoặc khi có sự thay đổi.

[4]. Về chia tài sản: Chị L không yêu cầu Tòa án giải quyết nên Hội đồng xét xử không xem xét.

[5]. Về án phí và quyền kháng cáo:

Chị Loan phải chịu tiền án phí dân sự sơ thẩm về việc ly hôn. Anh T phải chịu tiền án phí dân sự sơ thẩm về cấp dưỡng nuôi con.

Chị L, anh T có quyền kháng cáo bản án theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ khoản 1 Điều 56; Điều 81; Điều 82 và Điều 83 của Luật hôn nhân và gia đình; Điều 357; khoản 2 Điều 468 Bộ luật dân sự; khoản 4 Điều 147; Điều 271; Điều 273 Bộ luật tố tụng dân sự; Điểm a khoản 5, khoản 6 Điều 27 Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội về án phí, lệ phí tòa án.

1. Về hôn nhân:

Chị Bùi Thị Phương L được ly hôn anh Hoàng Văn T.

2. Về nuôi con chung: Giao cho chị Bùi Thị Phương L trực tiếp trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục cháu Hoàng Bùi Thành L, sinh ngày 22/11/2005 . Anh Hoàng Văn T có nghĩa vụ cấp dưỡng nuôi cháu L là: 3.000.000 đồng (ba triệu đồng)/01 tháng. Thời điểm cấp dưỡng nuôi con kể từ ngày tuyên án cho đến khi cháu L đủ 18 tuổi hoặc khi có sự thay đổi.

Anh Hoàng Văn T có quyền, nghĩa vụ thăm nom con chung không ai được cản trở.

Kể từ ngày chị Bùi Thị Phương L có đơn yêu cầu thi hành án đối với khoản tiền cấp dưỡng nuôi con nếu anh Hoàng Văn T chưa thi hành, thì hàng tháng anh T còn phải chịu lãi theo mức lãi suất quy định tại khoản 2 điều 468 của Bộ Luật dân sự tương ứng với số tiền và thời gian chậm thi hành án.

3. Về án phí: Chị Bùi Thị Phương L phải chịu 300.000đ (ba trăm nghìn) đồng tiền án phí dân sự sơ thẩm về việc ly hôn nhưng được trừ vào số tiền tạm

ứng án phí mà chị L đã nộp là 300.000 đ (ba trăm nghìn) theo biên lai số: AA/2017/0006308, ngày 21-4-2020 tại Chi cục Thi hành án dân sự thành phố Yên Bái. (Chị L đã nộp đủ tiền án phí). Anh Hoàng Văn T phải chịu 300.000 (ba trăm nghìn) đồng tiền án phí cấp dưỡng nuôi con.

4. Về quyền kháng cáo: Chị Bùi Thị Phương L và anh Hoàng Văn T được quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được tổng đạt hợp lệ.

Trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại điều 2 Luật thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thoả thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các điều 6, 7 và 9 Luật thi hành án dân sự. Thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Nơi nhận:

- Tòa án nhân dân tỉnh Yên Bái;
- Viện kiểm sát nhân dân TP Yên Bái;
- Chi cục thi hành án Dân sự TP Yên Bái;
- Các đương sự;
- UBND phường Yên Ninh, TP Yên Bái;
- Lưu: Hồ sơ; TA.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa

(Đã ký)

Nguyễn Thị Kim Tuyền

THÀNH VIÊN HỘI ĐỒNG XÉT XỬ' THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Nguyễn Thị Kim Tuyến

THÀNH VIÊN HỘI ĐỒNG XÉT XỬ

THẨM PHÁN CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Nguyễn Thị Kim Tuyền

